

MUỐN LÀM THĂNG CỤỘI

(Tản Đà)

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ ĐỌC
TỰ HỌC



KIỂM TRA BÀI CŨ

Câu 1: Đặc điểm chung của giọng điệu thể hiện ở

Câu 2: Tại bài thơ **Đập đá ở Côn Lôn**, em hiểu gì

vấn bản **Đập đá ở Côn Lôn** là:
A) Hùng tráng, khí khái, khỏe khoắn.

B) Hùng ngạo, trung thành, khí khái lý tưởng.

B) Bất chấp mọi nguy hiểm để đem lại vinh quang khí khái, **đánh** lý tưởng, nghị quyết của mình.

C) Chọn cả 2 đáp án trên.

MUỐN LÀM THĂNG CUỘI

(Tản Đà)



1) ĐỌC-HIỂU CHÚ THÍCH

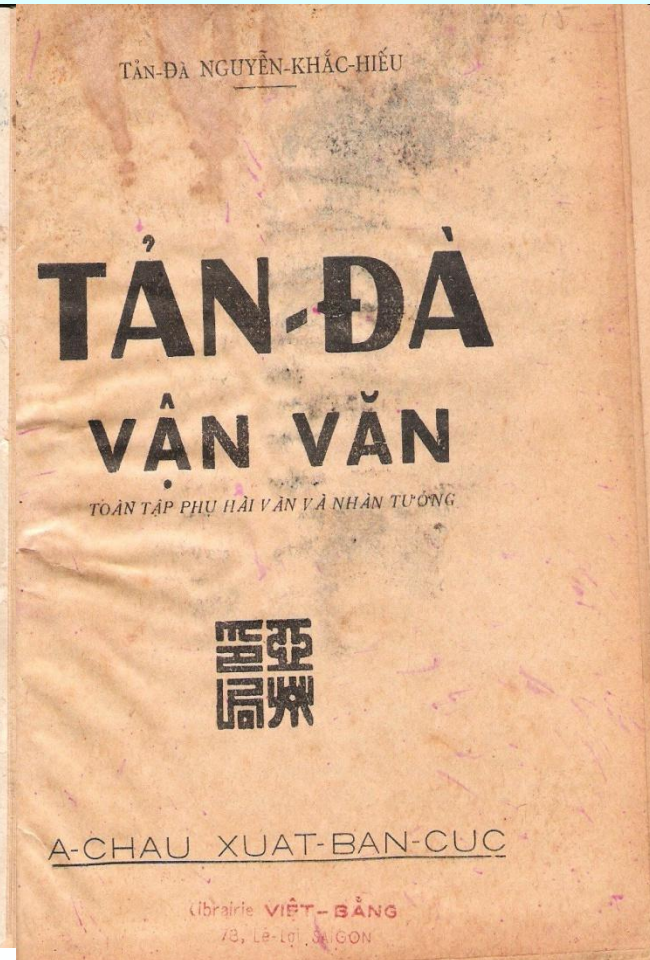
**a) Tác giả: Tản Đà
(1889 – 1939)**

- Tên thật là Nguyễn Khắc Hiếu, quê ở Hà Tây.

- Thơ ông tràn đầy cảm xúc lãng mạn, có những tìm tòi, sáng tạo mới mẻ.



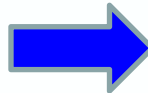
b) Tác phẩm: Bài thơ sáng tác năm 1917, trích trong tập *“Khởi tình con I”*



Khu tưởng niệm nhà thơ Tố Đà (Hà Nội)



Con trai cả của Tố Đà
(nhà nghiên cứu
Nguyễn Khắc Xương)



2) Đọc - hiểu văn bản:

-Thể thơ

-Bố cục

-Từ ngữ cần nhớ: 2, 3, 4, 5

a) Hai câu đề:

- Đêm thu buồn lắm...
- Trần thế... chán nửa...

→ Giọng thơ trầm buồn,
từ ngữ biểu cảm

→ Lời tâm sự với chị
Hằng về nỗi buồn chán
trần gian của nhà thơ.



b) Bốn câu thực và luận:

- Cung quế ... xin chi...
- Có bầu có bạn ... cùng gió cùng mây

→ Hình ảnh vừa thơ mộng, vừa lãng mạn; vừa đậm màu sắc dân gian; vừa giản dị, trong sáng và có giá trị biểu cảm cao

→ Khát vọng và niềm vui của nhà thơ khi được thoát ly trần gian – một thoát ly bay bổng và lãng mạn.

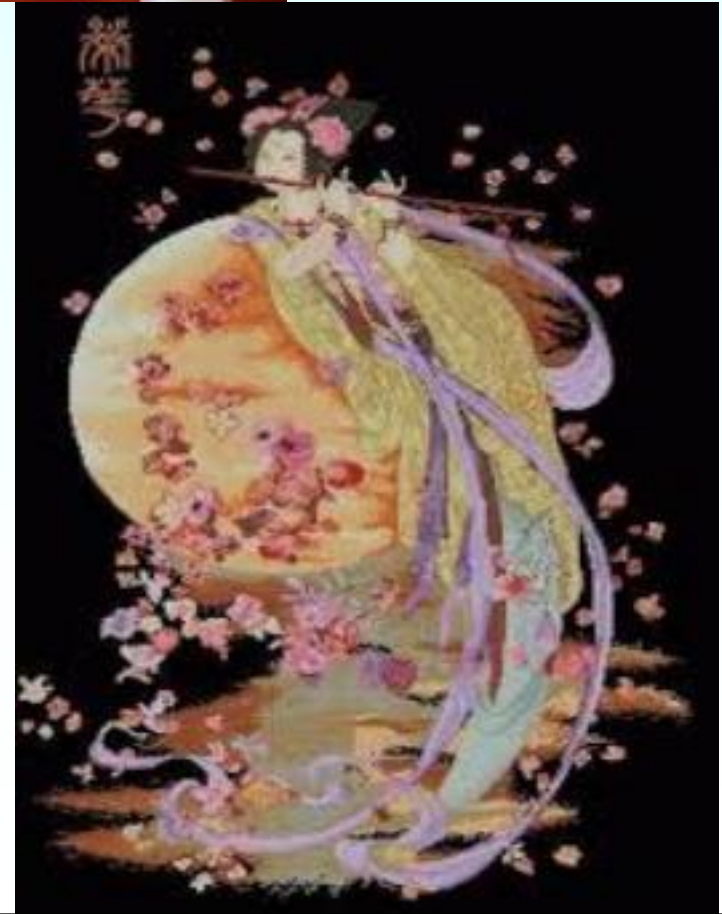




*Cùng
gió,
cùng
mây....*



*Có bầu,
có bạn, can
chi tủi
...thế
mới vui*



c) Hai câu kết:

Tiếng cười ngạo nghễ, khinh bạc của tác giả vì đã lên cõi tiên, xa lánh hẳn được cõi trần bụi bặm, nhìn trần gian với tất cả sự mỉa mai, khinh bỉ.

3) Tổng kết

- Giọng thơ nhẹ nhàng, hóm hỉnh, vui tươi; ngôn ngữ bình dị, trong sáng, giàu sức biểu cảm
- Trong một thể thơ gò bó, nhưng Tản Đà đã thể hiện một nội dung phóng khoáng, bay bổng rất mới lạ và táo bạo để nói lên khát vọng thoát ly thực tại nhằm chán nơi trần gian.

4) Luyện tập: So sánh bài này với bài “*Qua đèo Ngang*” của Bà Huyện Thanh Quan

1. Phép đối ở phần thực và phần luận trong cả hai bài thơ: Rất chuẩn nhưng rất tự nhiên.

2. So sánh ngôn ngữ và giai điệu của bài thơ này với bài thơ “Qua Đèo Ngang” của Bà Huyện Thanh Quan: Hoàn toàn trái ngược nhau.

- Bài này có giọng điệu mới mẻ, hóm hỉnh, gần giống lời nói thường.

- Bài Qua đèo Ngang thì trang trọng, mực thước, u buồn.